TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 03/2024/HSST
Ngày: 25/01/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Lê Thị Thủy

Ông Lê Bá Thìn

- Thư ký phiên toà : Bà Lê Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa : Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TL-HSST ngày 27 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D (tên gọi khác không), sinh ngày 10/10/2002. Nơi cư trú: tổ dân phố Trung M, phường Tr, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa: 9/12 ; dân tộc : Kinh ; giới tính : Nam ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Văn Thị B, sinh năm 1972; có vợ Lê Thị Thúy Ng, sinh năm 2002; có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không ;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2023 đến ngày 27/10/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn M (tên gọi khác không), sinh ngày 28/5/2002. Nơi cư trú : tổ dân phố Tr, phường Tr, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa: 8/12 ; dân tộc : Kinh ; giới tính : Nam ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1982; vợ, con : chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2023 đến ngày 27/10/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị Thúy Ng, sinh năm 2002; Địa chỉ: TDP Trung M, phường Tr, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997; Địa chỉ: 46 đường Bà Tr, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hoá.

* Người làm chứng:

- Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1996; Khu phố Xuân Ph, phường Tr, thành phố S, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Hồi 05 giờ 30 phút ngày 21/10/2023, tổ công tác phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm soát tại một điểm Km 32+400 QL 47 thuộc thôn Tâm Binh, xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn tiến hành dừng kiểm tra xe ô tô taxi BKS: 36A-242.29 do Nguyễn Sỹ T, SN 1996 ở khu phố X, P. Tr, TP. S điều khiển, ngồi ghế phụ là Nguyễn Văn M, sinh năm 2002, trú tại TDP Tr, P. Tr, TP. S, phát hiện ở túi quần sau của M có 02 túi ni lông chứa các hạt tinh thể màu trắng (M thừa nhận đây là ma túy Ketamine). Tổ công tác đã tiến hành bắt giữ M và thu giữ 02 túi ni lông chứa ma túy, sau đó bàn giao người và đồ vật cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn.

Quá trình điều tra, xác định được như sau: Khoảng 04 giờ ngày 21/10/2023, do cần ma túy để sử dụng cho bản thân nên Nguyễn Văn M gọi điện qua ứng dụng Telegram cho Nguyễn Văn D, M hỏi D bán cho M một chỉ ma tuý Ketamine. D đồng ý và bảo M chuyển vào tài khoản ngân hàng số 728888812222, ngân hàng VP bank, số tiền 2.300.000 đồng, rồi D mang ma tuý qua nhà đưa cho M. Sau đó, M đã dùng tài khoản ngân hàng của M mở tại ngân hàng Sacombank, có số thẻ 416000395539, chuyển vào số tài khoản ngân hàng trên cho D số tiền 2.300.000 đồng. Khi thấy M chuyển tiền vào tài khoản, D lấy 02 hai túi ni lông chứa ma tuý Ketamine mà D để trong vỏ hộp kẹo DOUBLEMINT, để ở cửa sổ phòng ngủ của D và cầm đi bộ đến nhà M. Khi đến D nhắn tin qua Telegram bảo M ra ngoài. M nhận được tin nhắn đi ra ngoài thì thấy D đang đứng ngoài đường trước cửa nhà. M đi lại chỗ D đứng, D đưa cho M hai túi ma tuý Ketamine rồi đi về nhà. M cầm ma tuý bỏ vào túi quần trước và gọi tắc xi cho anh Nguyễn Sỹ T, SN 1996 ở khu phố X, phường Tr, TP S chở M lên huyện Thọ Xuân để sử dụng ma túy cho bản thân. Anh T chở M đi đến Km32+400 QL45, thôn Tâm Binh, xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn thì gặp tổ công tác phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hoá dừng xe để kiểm tra. Khi kiểm tra, do sợ bị phát hiện có ma tuý, M đã lấy 02 túi ma tuý để ở túi quần trước nhét lại vào túi quần sau. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày Nguyễn Văn D đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn đầu thú và giao nộp 02 viên ma tuý đang cất giữ trong vỏ hộp kẹo DOUBLEMINT giấu ở nhà mục đích để bán.

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 21/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn M tại TDP. Tr, P. Tr, TP. S, kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 21/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D tại TDP. Tr, P. Tr, TP. S, kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 3884/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

"Các hạt tinh thể màu trắng *của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,124g loại Ketamine",*(Đây là ma tuý thu giữ của M).

Tại Bản kết luận giám định số 3888/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

"02 viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,819g loại MDMA", (Đây là ma tuý D giao nộp cho Cơ quan Công an khi ra đầu thú).

Đối với vật chứng của vụ án gồm:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 1,045g các hạt tinh thể màu trắng. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Mai Văn Minh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 01 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,413g. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Mai Văn Minh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 hộp nhựa màu trắng xanh có chữ DOUBLEMINT;

- 01 điện thoại Iphone 14 pro max màu vàng đã qua sử dụng có số máy MQ9R3VN/A, số seri LGX1601X6L, số IMEI 353751254266571 thu giữ của bị can D;

- 01 điện thoại Iphone X màu đen đã qua sử dụng có số máy A1902, số seri DNPVN0CGJCLK thu giữ của bị cáo M;

- Số tiền 2.300.000 đồng M chuyển vào tài khoản ngân hàng VP Bank của D, số 728888812222 để mua ma túy. Do D cùng vợ là Lê Thị Thuý Ng sử dụng chung số tài khoản này, không biết đây là tiền mà D bán ma tuý có được nên đã rút ra sử dụng. Khi được thông báo đã giao nộp lại cho cơ quan Công an, số tiền này hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá.

Đối với anh Nguyễn Sỹ T (là người lái xe tắc xi BKS: 36A-242.29 chở M ngày 21/10/2023), quá trình điều tra xác định việc anh T chở M là do M thuê anh T. Khi thuê anh T, M bảo anh T chở lên huyện Thọ Xuân và ngồi ở ghế phụ ngủ. Anh

T không biết M có mang theo ma túy trong người. Chỉ khi Công an kiểm tra, phát hiện M có ma túy thì anh T mới biết, nên không có căn cứ xác định anh T liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy'' theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy'' theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Nguyễn Văn D); Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Nguyễn Văn M).

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn D từ 30 đến 36 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Văn M từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn M là đối tượng nghiện ma túy, Nguyễn Văn D có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 1,045g các hạt tinh thể màu trắng. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Mai Văn Minh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 01 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,413g. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Mai Văn Minh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 hộp nhựa màu trắng xanh có chữ DOUBLEMINT;

Đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước đối với:

- 01 điện thoại Iphone X màu đen đã qua sử dụng có số máy A1902, số seri DNPVN0CGJCLK thu giữ của bị cáo M;

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với:

- Số tiền 2.300.000 đồng M chuyển vào tài khoản ngân hàng VP Bank của D, số 728888812222 để mua ma túy. Do D cùng vợ là Lê Thị Thuý Ng sử dụng chung số tài khoản này, không biết đây là tiền mà D bán ma tuý có được nên đã rút ra sử dụng. Khi được thông báo đã giao nộp lại cho cơ quan Công an, số tiền này hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 14 pro max màu vàng đã qua sử dụng có số máy MQ9R3VN/A, số seri LGX1601X6L, số IMEI 353751254266571 mà Nguyễn Văn D mượn của anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997; địa chỉ: 46 đường Bà Tr, phường B, thành phố S (là bạn gần nhà của D), anh T không biết việc D mượn để sử dụng vào việc mua bán ma túy. Do đó, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, đề nghị trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hữu T.

Hiện những vật chứng và đồ vật trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng : Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Do cần ma túy để sử dụng cho bản thân, Nguyễn Văn M đã gọi điện qua ứng dụng Telegram cho Nguyễn Văn D để hỏi mua ma tuý Ketamine, sau đó M chuyển khoản số tiền 2.300.000 đồng cho D. Sau khi nhận được tiền D đến nhà và đưa cho M 1,124g ma túy loại Ketamine. M gọi xe taxi lên huyện Thọ Xuân để sử dụng ma túy một mình. Khi đi đến Km32+400 QL45 thuộc thôn Tâm Binh, xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn thì gặp tổ công tác Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hoá dừng xe để kiểm tra thì bị phát hiện bắt quả tang.

Mở rộng điều tra, xác định: Để kiếm lời từ việc bán ma túy, cách ngày 21/10/2023 khoảng một tuần, D đã mua một chỉ ma túy Ketamine và 02 viên ma túy kẹo với giá 1.500.000 đồng của một người tên Hoàng (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể). Sau khi mua về, D đã lấy một ít ma túy Ketamine để sử dụng. Số còn lại cất giữ trong hộp kẹo để bán kiếm lời. Ngày 21/10/2023, D bán 1,124g ma túy loại Ketamine với giá 2.300.000 đồng cho M. Số ma túy còn lại là 0,819g loại MDMA D cất giữ trong vỏ hộp kẹo DOUBLEMINT giấu ở nhà mục đích để bán.

Như vậy, Nguyễn Văn M phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy tàng trữ là 1,124g ma túy loại Ketamine. Nguyễn Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã bán và tàng trữ để bán là 1,124g ma túy loại Ketamine và 0,819g loại MDMA.

[3] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Do đó cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của Nguyễn Văn D đã phạm tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma túy’’ theo khoản 1 Điều 251 BLHS; Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy’’ theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi tàng trữ 1,124g ma túy loại Ketamine để sử dụng cho bản thân của Nguyễn Văn Minh đã phạm vào tội *“Tàng trữ trái phép chất ma tuý”* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi mua bán trái phép 02 chất ma túy Ketamine và MDMA nhưng vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy trên so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là dưới 100% nên hành vi của Nguyễn Văn D đã phạm vào tội *“Mua bán trái phép chất ma tuý”* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng không những đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo M là đối tượng nghiện ma túy nên đã mua ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguyên nhân tệ nạn nghiện ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, lây truyền bệnh HIV... Do đó cần được đưa ra xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Văn M không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi thực hiện hành vi

phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn D đã đến Cơ quan Công an để đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn M là đối tượng nghiện ma túy không có thu nhập ổn định, bị cáo Nguyễn Văn D lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Mai Văn Minh và các hình dấu của phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có toàn bộ bao gói mở niêm phong và 1,045 gam ma túy loại Ketamine là mẫu vật sau giám định.

- 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Mai Văn Minh và các hình dấu của phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có toàn bộ bao gói mở niêm phong và 01 viên nén màu hồng ma túy loại MDMA có khối lượng 0,413 gam là mẫu vật sau giám định.

- 01 hộp nhựa màu trắng xanh có chữ DOUBLEMINT.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:

- 01 Điện thoại Iphone X, màu đen đã qua sử dụng có số seri DNPVN0CGJCLK.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

Số tiền 2.300.000 đồng M chuyển vào tài khoản ngân hàng VP Bank của D, số 728888812222 để mua ma túy. Do D cùng vợ là Lê Thị Thuý Ng sử dụng chung số tài khoản này, không biết đây là tiền mà D bán ma tuý có được nên đã rút ra sử dụng. Khi được thông báo đã giao nộp lại cho cơ quan Công an, số tiền này hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 14 pro max màu vàng đã qua sử dụng có số máy MQ9R3VN/A, số seri LGX1601X6L, số IMEI 353751254266571 mà Nguyễn Văn D mượn của anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997; địa chỉ: 46 đường Bà Triệu, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hoá (là bạn gần nhà của D) T không biết việc D mượn để sử dụng vào việc mua bán ma túy, vì vậy nên cần trả lại cho T là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Sỹ T (là người lái xe tắc xi BKS: 36A-242.29 chở M ngày 21/10/2023), quá trình điều tra xác định việc anh T chở M là do M thuê anh T. Khi thuê anh T, M bảo anh T chở lên huyện Thọ Xuân và ngồi ở ghế phụ ngủ. Anh T

không biết M có mang theo ma túy trong người. Chỉ khi Công an kiểm tra, phát hiện M có ma túy thì anh T mới biết, nên không có căn cứ xác định anh T liên quan đến vụ án.

[9] Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Nguyễn Văn D); Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với bị cáo Nguyễn Văn M). Khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma túy’’.

- Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội ‘‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’’.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn D 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21/10/2023.

- Bị cáo Nguyễn Văn M 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Mai Văn Minh và các hình dấu của phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có toàn bộ bao gói mở niêm phong và 1,045 gam ma túy loại Ketamine là mẫu vật sau giám định.

- 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Mai Văn Minh và các hình dấu của phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có toàn bộ bao gói mở niêm phong và 01 viên nén màu hồng ma túy loại MDMA có khối lượng 0,413 gam là mẫu vật sau giám định.

- 01 hộp nhựa màu trắng xanh có chữ DOUBLEMINT.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước :

- 01 Điện thoại Iphone X, màu đen đã qua sử dụng có số seri DNPVN0CGJCLK.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

Số tiền 2.300.000 đồng, số tiền này hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá theo giấy Ủy nhiệm chi ngày 28/12/2023.

Trả lại cho Nguyễn Hữu T 01 chiếc điện thoại Iphone 14 pro max màu vàng đã qua sử dụng có số máy MQ9R3VN/A, số seri LGX1601X6L, số IMEI 353751254266571.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- Tòa án ND Tỉnh ;
- VKSND huyện Đông Sơn ;
- Công an huyện Đông Sơn ;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn ;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hà